

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### ***1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu***

- Tên dự toán: G25 - Mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất lần 1 năm 2026 của Bệnh viện Phổi Hải Dương (5 gói).
- Tên gói thầu: Gói thầu số 04 (G4): Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ y tế và phụ kiện (Máy thở, điện tim, nội soi) năm 2026.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Phổi Hải Dương.
- Quy mô gói thầu: Mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất lần 1 năm 2026.
- Nguồn vốn: Nguồn thu viện phí, bảo hiểm y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện.
- Giá gói thầu: **291.044.660VND**.

*(Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, phí, lệ phí (nếu có) và các chi phí khác).*

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Phổi Hải Dương. Địa chỉ: Số 1 đường Thanh Bình, phường Lê Thanh Nghị, Tp Hải Phòng.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ y tế và phụ kiện (Máy thở, điện tim, nội soi) năm 2026 (3 phần/lô).
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức LCNT: 120 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý II năm 2026.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày.
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không áp dụng.

##### ***1.2. Yêu cầu về kỹ thuật***

*a. Yêu cầu chung: Nhà thầu cam kết trong E-HSDT các nội dung sau:*

- Toàn bộ hàng hóa mới 100% chưa sử dụng, các kiện hàng nguyên trước khi giao nhận đều phải còn nguyên đai, nguyên kiện.
- Có nhãn với đầy đủ thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về nhãn mác hàng hóa.
- Đóng gói, vận chuyển: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Bảo quản hàng hóa: Theo quy định của nhà sản xuất.

- Nhà thầu cam kết: Hạn sử dụng của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng phải đảm bảo:

+ Tối thiểu còn 18 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng 03 năm trở lên, tối thiểu 12 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm.

+ 1/4 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 1 năm.

- Cung ứng đủ hàng hóa nếu trúng thầu, tiến độ cung cấp theo dự trù hàng tháng của Bệnh viện. Hàng hóa được giao bảo đảm kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cam kết cung cấp thiết bị y tế mới 100%, được lưu hành hợp pháp để sử dụng vật tư y tế trúng thầu trong trường hợp có yêu cầu của chủ đầu tư.

- Chung loại và số lượng hàng hóa: Gồm các mặt hàng quy định tại Mẫu số 01B Chương IV.

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo theo tiêu chuẩn chất lượng, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.

Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá sau đây:

(1). Đối với toàn bộ hàng hóa:

- Có Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật khác của Nhà sản xuất có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với các hàng hóa chào thầu. Nhà thầu phải đánh dấu **highlight** đáp ứng kỹ thuật tại catalô hoặc tài liệu kỹ thuật đó. Nếu tài liệu sử dụng bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch sang tiếng Việt chính xác với nội dung của bản tiếng nước ngoài có đóng dấu xác nhận của nhà thầu (hoặc hãng sản xuất) hoặc do Cơ quan có chức năng dịch thuật hợp pháp.

- Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ và chất lượng (CO, CQ) khi giao hàng (Bản gốc hoặc bản chứng thực) đối với hàng hóa nhập khẩu, Phiếu xuất xưởng/hóa đơn bán hàng/giấy bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

(2). Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Cung cấp các tài liệu còn hiệu lực sau:

+ Văn bản thể hiện số lưu hành (\*) hoặc giấy phép nhập khẩu

(\*) Số lưu hành của trang thiết bị y tế (Điều 21 Nghị định 98/2021/NĐ-CP): Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B; Số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D.

+ Trường hợp hàng hóa dự thầu không thuộc danh mục phải cấp số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu thì nhà thầu nộp tài liệu chứng minh hoặc văn bản giải trình và nộp kèm theo tờ khai hải quan.

(3) Đối với hàng hóa không là thiết bị y tế: Cung cấp các tài liệu sau:

+ Có tài liệu chứng minh (tiêu chuẩn cơ sở/phiếu công bố sản phẩm) hoặc văn bản giải trình, xác nhận sản phẩm không phải là thiết bị y tế.

+ Sổ đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc Tờ khai hải quan.

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt (nếu có).

- Đối với các hàng hóa nhập khẩu: Catalogue/tài liệu kỹ thuật nếu tài liệu sử dụng bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch sang tiếng Việt chính xác với nội dung của bản tiếng nước ngoài có đóng dấu xác nhận của nhà thầu (hoặc hãng sản xuất) hoặc do Cơ quan có chức năng dịch thuật hợp pháp.

- Đối với hàng sản xuất trong nước: Phải có đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất trên các tài liệu kỹ thuật và các tài liệu có liên quan để chứng minh đó là tài liệu do nhà sản xuất phát hành.

*b. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật:*

Trong phần yêu cầu kỹ thuật có một số tên riêng (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả cho rõ ràng; yêu cầu thông số kỹ thuật quy định là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà thầu có thể chào những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. “Tương đương” có nghĩa là có chất lượng, tính năng sử dụng bằng thông số kỹ thuật mời thầu. Nhà thầu có thể chào quy cách đóng gói khác miễn sao đáp ứng số lượng yêu cầu của HSMT. Nhà thầu có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật chào thầu là tương đương hoặc tốt hơn. Trường hợp nhà thầu không có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh thì sẽ bị đánh giá theo đúng tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT của nhà thầu đã chào. Tất cả hàng hóa cung cấp phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật thì mới được coi là đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và được xem xét đánh giá ở bước tiếp theo.

- Nhà thầu phải có bản đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo các mẫu sau: (Bảng số 01, Bảng số 02)

+ Bảng số 01: Kê khai đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà thầu (file word/excel đính kèm E-HSDT).

| STT | Mã phần (lô)/Tên phần (lô) | Tên hàng hóa | Ký mã hiệu, nhãn hiệu | Quy cách đóng gói | Hãng/Nước sản xuất | Thông số kỹ thuật                    |                                                                  | Số trang tham chiếu trong catalog của hàng hoá dự thầu |
|-----|----------------------------|--------------|-----------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|     |                            |              |                       |                   |                    | Thông số kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT | Thông số kỹ thuật của hàng hoá dự thầu (Mô tả theo đúng catalog) |                                                        |
|     |                            |              |                       |                   |                    |                                      |                                                                  |                                                        |
|     |                            |              |                       |                   |                    |                                      |                                                                  |                                                        |

Chi tiết thông tin hàng hóa mời thầu:

| STT | Mã phần (lô)/Tên phần (lô)                                         | Tên hàng hoá                           | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                                                                       | Xuất xứ | Đơn vị tính | Khối lượng |
|-----|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|------------|
| 1   | <b>PP2600020285</b><br><b>/Trang thiết bị</b>                      |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |         |             |            |
| 1.1 |                                                                    | Xe đẩy đồ y tế                         | Kích thước: dài-rộng-cao (900x600x900mm) ±10%<br>+Tay đẩy uốn chữ U ống inox Φ25 ±10%<br>+Các thanh bao xung quanh xe ống inox Φ15 ±10%, khung xe ống Φ20 ±10%<br>+Mặt xe inox tấm bên dưới có tăng cứng, khung bao mặt inox hộp 30x30<br>+Cổ cánh cửa mở trước thuận tiện trong quá trình sử dụng<br>+Cổ 4 bánh xe cao su |         | Cái         | 5          |
| 1.2 |                                                                    | Bóng đèn cực tím 60 cm                 | - Chất liệu: thủy tinh<br>- Điện áp: 220V<br>- Kích thước: 60cm<br>- Chiều sáng tiết trùng, chống nấm, diệt khuẩn                                                                                                                                                                                                          |         | Cái         | 10         |
| 2   | <b>PP2600020286</b><br><b>/Phụ kiện máy thở, điện tim, nội soi</b> |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |         |             |            |
| 2.1 |                                                                    | Cáp điện tim của máy điện tim Mindray  | Cáp điện tim của máy điện tim phù hợp với máy điện tim Mindray                                                                                                                                                                                                                                                             |         | Cái         | 2          |
| 2.2 |                                                                    | Bao đo Huyết áp máy Monitor Nihonkoden | Bộ bao đo huyết áp máy Mornitor dùng cho máy Mornitor, Sử dụng nhiều lần, dùng cho người lớn, tương thích với máy Monitor Nihonkoden                                                                                                                                                                                       |         | Cái         | 9          |
| 2.3 |                                                                    | Bao đo Huyết áp máy Monitor Fazzini    | Bộ bao đo huyết áp máy Mornitor dùng cho máy Mornitor, Sử dụng nhiều lần, dùng cho người lớn, tương thích với máy Monitor Fazzini                                                                                                                                                                                          |         | Cái         | 15         |
| 2.4 |                                                                    | Đầu đo Spo2 máy Monitor Nihonkoden     | Cảm biến đo Spo2 cho máy monitor gồm đầu cảm (kết nối với máy monitor) dây dẫn và cảm biến đo (kết nối với cơ thể bệnh nhân như ở ngón tay,...)                                                                                                                                                                            |         | Cái         | 9          |
| 2.5 |                                                                    | Đầu đo Spo2 máy Monitor Fazzini        | Cảm biến đo Spo2 cho máy monitor gồm đầu cảm (kết nối với máy monitor) dây dẫn và cảm biến đo (kết nối với cơ thể bệnh nhân như ở ngón tay,...)                                                                                                                                                                            |         | Cái         | 15         |
| 2.6 |                                                                    | Canuyn mũi máy HFNC                    | Ống thông mũi dòng chảy cao (cannula) dẫn khí oxy cao vào mũi bệnh nhân<br>Thông số kỹ thuật:<br>- Thời gian sử dụng tốt: 07 ngày-<br>Đường viên kết nối ống thông mũi: 30 cm ± 2 cm- Đường kính trong: 12mm- Đường kính bên trong của ngành mũi: 5mm- Khoảng cách giữa                                                    |         | Cái         | 50         |

| STT  | Mã phần (lô)/Tên phần (lô) | Tên hàng hoá                                         | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Xuất xứ    | Đơn vị tính | Khối lượng |
|------|----------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|------------|
|      |                            |                                                      | các ngành mũi: 15mm- Khả năng chống dòng chảy: 0,006kPa- Đầu nối máy: 22mm                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |             |            |
| 2.7  |                            | Cảm biến lưu lượng dùng nhiều lần của máy thở R860   | Cảm biến lưu lượng dùng nhiều lần của máy thở GE/R860.                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            | Cái         | 4          |
| 2.8  |                            | Van thở ra nhiều lần cho máy thở R860                | Van thở ra nhiều lần cho máy thở GE/R860.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            | Cái         | 4          |
| 2.9  |                            | Bộ dây thở oxy dòng cao loại dùng 1 lần.             | Bộ dây thở oxy dòng cao loại dùng 1 lần.<br>Chi tiết bao gồm:<br>- Bộ dây thở loại dùng 1 lần: 01 bộ<br>- Bình làm loại dùng 1 lần kèm theo cắt góc : 01 bộ<br>- Mask thở HFNC dòng cao : 01 cái                                                                                                                                                |            | Bộ          | 50         |
| 2.10 |                            | Cảm biến lưu lượng dùng nhiều lần của máy thở Drager | Cảm biến lưu lượng dùng nhiều lần của máy thở Drager                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            | Cái         | 10         |
| 2.11 |                            | Chổi rửa kênh ống nội soi                            | Chổi rửa cho kênh dụng cụ của ống nội soi phế quản Olympus, loại dùng nhiều lần<br>Tương thích với ống nội soi phế quản có kênh làm việc 2.0mm-3.2mm                                                                                                                                                                                            |            | Cái         | 5          |
| 2.12 |                            | Chổi rửa ngắn                                        | Chổi rửa loại ngắn, dùng để vệ sinh đầu kênh, loại dùng nhiều lần dùng cho ống nội soi phế quản Olympus                                                                                                                                                                                                                                         |            | Cái         | 5          |
| 2.13 |                            | Chổi quét tế bào                                     | Chổi quét tế bào dùng cho ống nội soi phế quản Olympus có chiều dài chổi 10mm.<br>Chiều dài làm việc 115cm, phù hợp với ống soi có đường kính tối thiểu 2.0mm.                                                                                                                                                                                  |            | Cái         | 5          |
| 2.14 |                            | Van hút                                              | Van hút dùng cho ống nội soi của hãng Fujifilm                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            | Cái         | 10         |
| 2.15 |                            | Van sinh thiết                                       | Van sinh thiết dành cho ống nội soi của hãng Fujifilm                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            | Cái         | 10         |
| 2.16 |                            | Huyết áp kế đồng hồ                                  | Cấu hình cơ bản cho 01 bộ gồm:<br>- 01 đồng hồ đo áp lực<br>- Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí<br>- 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước 140x500mm<br>- 01 bao hơi cao su kích thước 120x220mm<br>Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20mmHg đến 300mmHg; Độ chính xác $\pm 3\text{mmHg}$ | G7/Châu Âu | Cái         | 20         |

| STT      | Mã phần (lô)/Tên phần (lô)         | Tên hàng hoá                           | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn hoặc tương đương                                                                                                             | Xuất xứ | Đơn vị tính | Khối lượng |
|----------|------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|------------|
|          |                                    |                                        | Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485                                                                                                                                       |         |             |            |
| <b>3</b> | <b>PP2600020287 / Dụng cụ y tế</b> |                                        |                                                                                                                                                                  |         |             |            |
| 3.1      |                                    | Bát inox                               | Bát inox đường kính 8cm.                                                                                                                                         |         | Cái         | 50         |
| 3.2      |                                    | Hộp bông cotton                        | Hộp hình trụ tròn đường kính 8 cm bao gồm thân hộp và nắp hộp. Chất liệu Inox.                                                                                   |         | Cái         | 100        |
| 3.3      |                                    | Panh thẳng 18cm không mẫu              | Dụng cụ được làm bằng vật liệu thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.                                                           |         | Cái         | 50         |
| 3.4      |                                    | Kéo thẳng 18cm                         | Dụng cụ được làm bằng vật liệu thép không gỉ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.                                                           |         | Cái         | 50         |
| 3.5      |                                    | Bộ đèn đặt ống nội khí quản người lớn  | - Vật liệu: thép không gỉ, cán pin loại trung.<br>- Gồm 3 lưỡi cong:<br>Lưỡi số 1: kích thước 9 cm<br>Lưỡi số 2: kích thước 11 cm<br>Lưỡi số 3: kích thước 13 cm |         | Cái         | 12         |
| 3.6      |                                    | Bi thủy tinh chuẩn bị phòng thí nghiệm | Bi thủy tinh chuẩn bị phòng thí nghiệm kích thước 2 mm                                                                                                           |         | Kg          | 1          |

Đối với yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ: Nhà thầu phải chào hàng hóa theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam. Nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại; Đối với trường hợp yêu cầu nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ trong nước, nhà thầu phải chào hàng hóa xuất xứ Việt Nam, nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại. Các nhóm nước, vùng lãnh thổ:

G7: Pháp, Đức, Nhật, Ý, Anh, Hoa Kỳ, Canada

Châu Âu: Đan Mạch, Phần Lan, Iceland, Na Uy, Thụy Điển, Estonia, Latvia,

Lithuania, Ireland, Vương quốc Anh (UK), Áo, Bỉ, Pháp, Đức, Liechtenstein, Luxembourg, Monaco, Hà Lan, Thụy Sĩ, Albania, Andorra, Bosnia và Herzegovina, Croatia, Síp, Hy Lạp, Ý, Malta, Montenegro, Bắc Macedonia, Bồ Đào Nha, San Marino, Serbia, Slovenia, Tây Ban Nha, Vatican, Belarus, Bulgaria, Cộng hòa Séc, Hungary, Moldova, Ba Lan, Romania, Nga, Slovakia, Ukraine, Thổ Nhĩ Kỳ, Georgia, Armenia, Kazakhst

### **1.3. Các yêu cầu khác**

- Thanh toán bằng đồng Việt Nam.
- Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Số lần thanh toán: Thanh toán theo từng đợt.
- Nhà thầu đính kèm các tài liệu sau:
  - + Cam kết của nhà thầu đáp ứng các yêu cầu theo HSMT và tính chính xác các nội dung kê khai trong E-HSDT theo mẫu bản cam kết đính kèm (*Mẫu số 01*).

Tên nhà thầu: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....

Bảng số 02

BIỂU KÊ KHAI DỮ LIỆU HÀNG HÓA DỰ THẦU

Gói thầu số 04 (G4): Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ y tế và phụ kiện (Máy thở, điện tim, nội soi) năm 2026

| Stt   | Mã phân (lô)/Tên phân (lô) | Tên hàng hóa | Ký mã hiệu / Nhân hiệu                                                            | Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu, quy cách đóng gói | Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Hãng, nước chủ sở hữu | Số lưu hành/ Số GPNK | Số phân loại trang TBYT | ĐVT   | Số lượng | Đơn giá (vnd) | Thành tiền (vnd) |
|-------|----------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------|---------------|-----------------------|----------------------|-------------------------|-------|----------|---------------|------------------|
| ..... | .....                      | .....        | Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, cụ thể các mã ký hiệu và nhãn hiệu hàng hóa dự thầu | .....                                                     | .....         | .....         | .....                 | .....                | .....                   | ..... | .....    | .....         | .....            |

Chúng tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật. chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã kê khai, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của E-HSMT và pháp luật về đấu thầu khi có sự sai khác so với tài liệu của cơ quan có chức năng và nhà sản xuất phát hành.

....., ngày.....tháng.....năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



\*. Yêu cầu về các file đính kèm E-HSMT:

Các tài liệu kèm theo phải được tách thành các file riêng để dễ tra cứu như sau:

**- Folder 1:**

+ Tên folder: “1. Tính hợp lệ”

+ Thành phần: Gồm các giấy tờ như:

- (File 1) Bảo đảm dự thầu + tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký thư bảo lãnh.

- (File 2) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà thầu.

**- Folder 2:**

+ Tên folder: “2. Năng lực kinh nghiệm”

+ Thành phần:

**(Folder 2.1): Năng lực tài chính (tách từng file)**

- (File 1) Xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế

- (File 2) Báo cáo tài chính năm \_\_\_\_ (ví dụ: 2023)

- (File 3) Báo cáo tài chính năm \_\_\_\_ (ví dụ: 2024)

- (File 4) Báo cáo tài chính năm \_\_\_\_ (ví dụ: 2025)

**(Folder 2.2): Hợp đồng tương tự (tách từng file)**

- Hợp đồng tương tự 1, bao gồm các file riêng:

+ Hợp đồng;

+ Biên bản nghiệm thu/Biên bản thanh lý/Hóa đơn GTGT

+ Tờ khai hải quan (trong trường hợp chứng minh mã HS)

- Hợp đồng tương tự 2...

*... và các tài liệu liên quan khác (nếu có)*

**- Folder 3:**

+ Tên folder: “3. Kỹ thuật”

**(Folder 3.1): Tài liệu chung:**

- Bảng danh mục hàng hóa dự thầu (file excel)

- Các cam kết, kế hoạch, biện pháp... theo yêu cầu tại Mục 3 Chương III.

*... và các tài liệu liên quan khác (nếu có)*

**Các thư mục về hàng hóa (tách riêng từng mặt hàng và đánh theo STT mặt hàng tại E-HSMT. Các mặt hàng cùng hãng sản xuất và cùng tài liệu pháp lý thì ghép chung 1 thư mục), ví dụ:**

**(Folder STT 1, 3, 5):**

- (File 1) Giấy ủy quyền (*bao gồm: ủy quyền từ hãng chủ sở hữu, ủy quyền từ nhà phân phối...*)

- (File 2) Bản kết quả phân loại thiết bị y tế

- (File 3) Sổ lưu hành (*bao gồm: Phiếu tiếp nhận/Phiếu thông tin hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu v.v...*)

- (File 4) Chứng nhận chất lượng (*bao gồm: ISO 13485, ISO 9001, CE, FDA...*)

- (File 5) Catalogue

- (File 6) Datasheet

- (File 7) Instruction for Use

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có)....

**Lưu ý:**

- Đề nghị nhà thầu tách riêng từng file tài liệu kỹ thuật (*catalogue, datasheet...*), không gộp chung tất cả tài liệu kỹ thuật vào 1 file.

**Mục 2. Bản vẽ**

E-HSMT Không có bản vẽ

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Hàng hoá khi giao nhận phải kiểm tra theo đúng quy định trong hợp đồng. Trường hợp Bệnh viện phát hiện hàng kém chất lượng hoặc không đáp ứng yêu cầu chuyên môn thì Bệnh viện có quyền từ chối, nhà thầu phải có trách nhiệm cung ứng hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

TÊN NHÀ THẦU

*Mẫu số 01*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Hải Dương

Sau khi nghiên cứu E-HSMT gói thầu: .....do Bệnh viện Phổi Hải Dương chào thầu, chúng tôi .....[*Tên nhà thầu*] cam kết các nội dung sau đây:

1. Hạch toán tài chính độc lập. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.

2. Nhà thầu cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu, bị lập biên bản hoặc bị phạt, chấm dứt do vi phạm hợp đồng; không bị chủ đầu tư đánh giá hàng hóa tương tự gói thầu đang xét không đạt chất lượng, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; không có từ chối đối chiếu, từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong vòng 03 năm trở lại tính đến thời điểm đóng thầu.

3. Các thông tin trong E-HSMT và các file đính kèm mà chúng tôi cung cấp là chính xác, hợp pháp và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin trên. Nếu có dấu hiệu gian lận hoặc không trung thực thì E-HSMT xem như không hợp lệ.

4. Thông tin ghi trong các file excel đính kèm trùng khớp với thông tin trong file scan E-HSMT.

5. Cam kết toàn bộ hàng hóa mới 100% chưa sử dụng, các kiện hàng nguyên trước khi giao nhận đều phải còn nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói và bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Cam kết đóng gói, vận chuyển và bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Cam kết có nhãn với đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về nhãn hàng hóa. Hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường. Hàng hóa không ảnh hưởng, tác động đến môi trường hoặc nếu ảnh hưởng, tác động đến môi trường phải đề xuất biện pháp để giải quyết.

6. Cam kết hàng hóa khi giao đảm bảo phẩm chất, chất lượng, được bao bì đóng gói, thông số kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn chế tạo của nhà sản xuất, theo yêu cầu của E-HSMT và đúng với E-HSMT; đảm bảo không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

7. Cam kết thời gian giao hàng theo từng đợt hoặc đợt xuất theo dự trù (điện thoại, tin nhắn, fax, email) của bên mua và chậm nhất là trong vòng 03 ngày (hoặc trong vòng 24 giờ đối với trường hợp cấp cứu) kể cả ngày nghỉ, lễ, tết và dự kiến

hoàn thành trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Phổi Hải Dương – Địa chỉ: số 1 đường Thanh Bình, phường Lê Thanh Nghi, Tp Hải Phòng.

8. Cam kết hạn sử dụng của hàng hóa tại thời điểm giao hàng phải đảm bảo:

+ Tối thiểu còn 18 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng 03 năm trở lên, tối thiểu 12 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm.

+ 1/4 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 1 năm.

9. Cam kết thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có văn bản thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, nhà thầu có trách nhiệm đổi lô hàng khác tương ứng cùng loại theo hợp đồng đã ký và phải chịu hoàn toàn mọi chi phí việc thay thế này.

10. Cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO), chất lượng (CQ), Tờ khai hải quan, Invoice, Packing list, Vận đơn, giấy phép nhập khẩu của hàng hóa (nếu có) đối với hàng hóa nhập khẩu khi có yêu cầu Cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO), chất lượng (CQ), Tờ khai hải quan, Invoice, Packing list, Vận đơn, giấy phép nhập khẩu của hàng hóa (nếu có) đối với hàng hóa nhập khẩu khi có yêu cầu.

11. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin đã cung cấp trong Hồ sơ dự thầu. Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung trên trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Nếu vi phạm hoặc không thực hiện đầy đủ các cam kết nêu trên, chúng tôi xin chấp thuận các trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật./.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*